



(12) **BẢN MÔ TẢ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

(11)



2-0002500

(51)⁷ **A61K 36/00**

(13) **Y**

(21) 2-2018-00519

(22) 13/12/2018

(45) 25/11/2020 392

(43) 25/02/2019 371A

(73) **CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)**

Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) **Đỗ Văn Chanh (VN); Phạm Thị Hòa (VN).**

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGÂM TẮM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ CẢM CÚM**

(57) Giải pháp đề cập đến chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm, trong đó chế phẩm bao gồm dịch chiết từ các thành phần bao gồm: lá tre (*Folium Bambusae Vulgaris*) từ 8 đến 15%, lá duối (*Folium et Latex Strebli Aspris*) từ 8 đến 15%, hoắc hương (*Herba Pogostemonis*) từ 3 đến 8%, tía tô (*Perilla frutescens* (L.) Britt) từ 8 đến 15%, lá long não (*Cinnamomum camphora* L. Presl.) từ 3 đến 8%, cây ngũ sắc (*Lantana camara* L.) từ 8 đến 15%, tang diệp (*Folium Mori aibae*) từ 8 đến 15%, cúc hoa (*Flos Chrysanthemi indicis*) từ 2 đến 5%, kinh giới (*Herba Elshohiae ciliatae*) từ 8 đến 15%, lá chanh (*Citrus aurantifolia*) từ 6 đến 10%, bạc hà (*Herba Menthae*) từ 4 đến 8% và đại toán (*Bulbus Allii*) từ 3 đến 6%.

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực y học và chăm sóc sức khỏe bằng thảo dược, cụ thể là giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm và quy trình sản xuất chế phẩm này.

Tình trạng kỹ thuật của giải pháp hữu ích

Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, đã có nhiều bài thuốc dân gian dùng để ngâm tắm, xông hơi nhằm giải cảm, giúp tiêu độc, trừ hàn. Các bài thuốc dân gian này chủ yếu phụ thuộc vào kinh nghiệm người dùng và không có một tiêu chuẩn cụ thể về thành phần cũng như tỷ lệ giữa chúng để có hiệu quả cao nhất. Đã biết một số bài thuốc tắm cổ truyền, ví dụ bài thuốc tắm người Dao, mặc dù được lưu truyền rộng rãi trong cộng đồng, nhưng bài thuốc thực sự có hiệu quả vẫn được giữ bí mật trong cộng đồng như một bí quyết truyền miệng từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Đối với phương thuốc dùng xông tắm giải cảm, trong cộng đồng người Kinh có nhiều bài thuốc khác nhau, trong đó sử dụng chủ yếu các thành phần như hương nhu, lá bưởi, cúc tần, lá tre, mùi già, ngải cứu, tía tô tươi được nấu và xông cho đến khi bệnh nhân ra mồ hôi giúp trừ độc, thông khí. Các thành phần nêu trên chủ yếu chứa tinh dầu, nhằm tiêu trừ phong hàn, giúp tinh thần sảng khoái. Tuy nhiên, việc phối hợp các thành phần này thường theo thói quen và tùy vào khả năng tiếp cận nguồn nguyên liệu mà có những thay đổi, do đó hiệu quả không cao, đôi khi xông tắm còn gây phỏng rộp da.

Theo y học cổ truyền, các thành phần sử dụng phải được tính toán cẩn thận với tỷ lệ thích hợp nhằm đạt hiệu quả cao nhất lượng nguyên liệu ít nhất tránh việc ngộ độc. Do đó, việc sử dụng theo thói quen vừa không khoa học, phản tác dụng, nguy hiểm, vừa lãng phí dược liệu.

Đã có nhiều cải tiến trong việc phối chế các nguyên liệu và cách thức tạo ra thuốc để xông tắm giải cảm, ví dụ, trên thị trường hiện có bán các bó lá thảo dược tươi hoặc túi lá khô với các thành phần, tỷ lệ khác nhau để xông tắm giải cảm. Tuy nhiên, việc sử dụng lại rất phức tạp do các thành phần nguyên liệu này khó bảo quản và sử dụng thường được nấu để các thành phần trong thảo dược bốc hơi, xông trực tiếp vào người sử dụng nên không cẩn thận dễ gây bỏng, đặc biệt là người sử dụng là trẻ em hoặc người già. Ngoài ra, do đặc tính một số thành phần thảo dược, nguyên liệu khô bị suy giảm chất lượng do đó hiệu quả sử dụng kém hoặc không có hiệu quả.

Do đó, cần có chế phẩm dùng để ngâm tẩm hỗ trợ điều trị cảm cúm hiệu quả, tiện lợi, dễ sử dụng và ngoài việc có các thành phần cần có tỷ lệ và phương thức sản xuất sao cho giữ được các hoạt chất trong chế phẩm.

Bản chất kỹ thuật của giải pháp hữu ích

Mục đích của giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề tồn tại nêu trên, theo đó giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm để ngâm tẩm hỗ trợ điều trị cảm cúm và quy trình sản xuất chế phẩm này.

Theo khía cạnh thứ nhất, giải pháp hữu ích đề xuất chế phẩm dùng để ngâm tẩm hỗ trợ điều trị cảm cúm, trong đó chế phẩm này bao gồm thành phần dịch chiết từ các thành phần dưới đây theo tỷ lệ % thể tích: lá tre (*Folium Bambusae Vulgaris*) từ 8 đến 15%, lá duối (*Folium et Latex Strebli Aspris*) từ 8 đến 15%, hoắc hương (*Herba Pogostemonis*) từ 3 đến 8%, tía tô (*Perilla frutescens* (L.) Britt) từ 8 đến 15%, lá long não (*Cinnamomum camphora* L. Presl.) từ 3 đến 8%, cây ngũ sắc (*Lantana camara* L.) từ 8 đến 15%, tang diệp (*Folium Mori albae*) từ 8 đến 15%, cúc hoa (*Flos Chrysanthemi indicis*) từ 2 đến 5%, kinh giới (*Herba Elsholziae ciliatae*) từ 8 đến 15%, lá chanh (*Citrus aurantifolia*) từ 6 đến 10%, bạc hà (*Herba Menthae*) từ 4 đến 8% và đại toán (*Bulbus Allii*) từ 3 đến 6%.

Theo khía cạnh thứ hai, giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm để ngâm tẩm hỗ trợ điều trị cảm cúm, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

a) chuẩn bị nguyên liệu bao gồm các thành phần lá tre (*Folium Bambusae Vulgaris*), lá duối (*Folium et Latex Strebli Aspris*), hoắc hương (*Herba Pogostemonis*), tía tô (*Perilla frutescens* (L.) Britt), lá long não (*Cinnamomum camphora* L. Presl.), cây ngũ sắc (*Lantana camara* L.), tang diệp (*Folium Mori albae*), cúc hoa (*Flos Chrysanthemi indicis*), kinh giới (*Herba Elsholziae ciliatae*), lá chanh (*Citrus aurantifolia*), bạc hà (*Herba Menthae*) và đại toán (*Bulbus Allii*) được lựa chọn, thu hái, làm sạch và cắt nhỏ;

b) chiết từng nguyên liệu bằng cách đưa từng thành phần được chuẩn bị ở bước a) vào thiết bị chiết với dung môi là nước theo thể tích 1/3 (trọng lượng/thể tích) và chiết trong thời gian 8 giờ, sau đó cô đến thể tích 1/10 thu được dịch chiết, sau khi lọc bỏ tạp chất thu được dịch chiết nguyên liệu; và

c) thu chế phẩm dùng để ngâm tẩm hỗ trợ điều trị cảm cúm bao gồm phối trộn đều các thành phần dịch chiết thu được từ bước b) theo tỷ lệ % thể tích sau: lá tre (*Folium Bambusae Vulgaris*) từ 8 đến 15%, lá duối (*Folium et Latex Strebli Aspris*) từ 8 đến 15%, hoắc hương (*Herba Pogostemonis*) từ 3 đến 8%, tía tô (*Perilla frutescens* (L.) Britt) từ 8 đến 15%, lá long não (*Cinnamomum camphora* L. Presl.) từ

3 đến 8%, cây ngũ sắc (*Lantana camara* L.) từ 8 đến 15%, tang diệp (*Folium Mori albae*) từ 8 đến 15%, cúc hoa (*Flos Chrysanthemi indicis*) từ 2 đến 5%, kinh giới (*Herba Elsholziae ciliatae*) từ 8 đến 15%, lá chanh (*Citrus aurantifolia*) từ 6 đến 10%, bạc hà (*Herba Menthae*) từ 4 đến 8% và đại toán (*Bulbus Allii*) từ 3 đến 6% thu được chế phẩm đồng nhất ở dạng lỏng sánh, màu nâu.

Mô tả chi tiết giải pháp hữu ích

Sau đây, giải pháp hữu ích mô tả chi tiết với các phương án và các ví dụ thực hiện cụ thể, tuy nhiên, các phương án và các ví dụ này chỉ nhằm làm rõ bản chất của giải pháp chứ không nhằm mục đích hạn chế phạm vi yêu cầu bảo hộ của giải pháp.

Giải pháp hữu ích đề xuất chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm và quy trình sản xuất chế phẩm này.

Theo khía cạnh thứ nhất, giải pháp hữu ích đề xuất chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm, trong đó chế phẩm này bao gồm các thành phần dịch chiết từ lá tre, lá duối, hoắc hương, tía tô, lá long não, cây ngũ sắc, tang diệp, cúc hoa, kinh giới, lá chanh, bạc hà và đại toán.

Dịch chiết lá tre theo giải pháp thu được bằng cách chiết lá tre với dung môi. Lá tre được sử dụng theo giải pháp là lá cây tre đen có tên được điển là *Folium Bambusae Vulgaris*, tên thực vật *Bambusa vulgaris*. Trong y học cổ truyền lá tre có vị ngọt nhạt, hơi cay, tính lạnh được dùng để thanh nhiệt, giải cảm, giải độc và trong các trường hợp mụn nhọt viêm tấy mưng mủ và sốt nóng trong bệnh sốt huyết ở dạng nấu, sắc, hãm lấy nước uống. Trong dân gian, lá tre tươi được sử dụng kết hợp với lá hương nhu, cúc tần, lá bưởi tươi để ngâm tắm giải nhiệt, thanh tâm, tiêu đờm, khiến mồ hôi ra, sát khuẩn, trị cảm sốt. Thành phần dịch chiết từ lá tre theo giải pháp thu được bằng cách chiết lá tre với dung môi là nước theo thể tích 1/3 (trọng lượng/thể tích) và chiết hoàn lưu trong 8 giờ, sau đó cô dịch chiết đến khi còn 1/10 thể tích và lọc bỏ tạp chất thu được dịch chiết lá tre.

Dịch chiết lá duối theo giải pháp thu được bằng cách chiết lá duối với dung môi. Lá duối được sử dụng theo giải pháp là lá cây duối nhám có tên khoa học là *Streblus asper* Lour., thuộc họ Dâu tằm (Moraceae). Bộ phận dùng theo giải pháp hữu ích là lá của cây có tên được điển là *Folium et Latex Strebli Aspris*. Trong lá duối chứa nhựa đắng và streblosit, có vị đắng, chát. Trong y học cổ truyền, lá duối được có tác dụng thanh nhiệt, giải độc, thông huyết, cầm máu, sát trùng. Trong dân gian, lá duối được sử dụng để điều trị đau bụng ỉa chảy cho trâu bò và xoa bóp chữa bại liệt, chữa say nắng, cảm nắng. Lá duối sao vàng chữa băng huyết, kiết lỵ. Lá non giã cùng với vôi được dùng để đắp trị vết thương chảy máu. Thành phần dịch chiết lá duối theo giải pháp thu

được bằng cách chiết lá duối với dung môi là nước theo thể tích 1/3 (trọng lượng/thể tích) và chiết hoàn lưu trong 8 giờ, sau đó cô dịch chiết đến khi còn 1/10 thể tích và lọc bỏ tạp chất thu được dịch chiết lá duối.

Dịch chiết hoắc hương theo giải pháp thu được bằng cách chiết lá cây hoắc hương với dung môi. Cây hoắc hương có tên khoa học là *Pogostemon cablin* (Blanco) Benth., họ Bạc hà (Lamiaceae), trong lá cây hoắc hương giàu tinh dầu (khoảng 1,2%). Bộ phận dùng là lá có tên dược điển là *Herba Pogostemonis*. Trong y học cổ truyền, lá hoắc hương được sử dụng để chữa cảm mạo, nhức đầu, đau nhức toàn thân, sổ mũi, đau bụng do tiêu chảy, ăn uống không tiêu bằng cách hãm thuốc hoặc sử dụng dạng bột với lượng khoảng từ 6 đến 12 g/ngày. Thành phần dịch chiết hoắc hương theo giải pháp thu được bằng cách chiết lá cây hoắc hương với dung môi là nước theo thể tích 1/3 (trọng lượng/thể tích) và chiết hoàn lưu trong 8 giờ, sau đó cô dịch chiết đến khi còn 1/10 thể tích và lọc bỏ tạp chất thu được dịch chiết hoắc hương chứa chủ yếu là tinh dầu.

Dịch chiết tía tô theo giải pháp thu được bằng cách chiết lá cây tía tô với dung môi. Cây tía tô có tên khoa học là *Perilla frutescens* (L.) Britt, họ Bạc hà (Lamiaceae). Trong dân gian, cây tía tô được sử dụng như một vị thuốc đồng thời làm gia vị. Tía tô được sử dụng toàn thân bao gồm hạt (tô tử - *Fructus Perillae*), lá (tô diệp - *Folium Perillae*), cành (tô ngành - *Caulis Perillae*). Trong cây tía tô có nhiều tinh dầu trong đó có perila aldehyt, limonen. Trong y học cổ truyền cây tía tô có tác dụng làm ra mồ hôi, chữa ho, giúp tiêu hoá, chữa cảm cúm. Thành phần dịch chiết tía tô theo giải pháp thu được bằng cách chiết cây tía tô với dung môi là nước theo thể tích 1/3 (trọng lượng/thể tích) và chiết hoàn lưu trong 8 giờ, sau đó cô dịch chiết đến khi còn 1/10 thể tích và lọc bỏ tạp chất thu được dịch chiết tía tô giàu tinh dầu.

Dịch chiết lá long não thu được bằng cách chiết cây long não với dung môi. Cây long não có tên khoa học là *Cinnamomum camphora* L. Presl., thuộc họ long não (Lauraceae). Cây long não chứa nhiều tinh dầu như camphor, cineol, linalol. Trong y học cổ truyền, lá tươi của cây long não được sử dụng để nấu nước ngâm tắm chữa cảm, nấu nước tắm chữa lở loét, rễ cây được sắc uống chữa đau bụng, nôn mửa, tiêu hoá kém. Tinh dầu có tác dụng trị bỏng, xua muỗi, tẩy uế, chế dầu cao xoa bóp. Bột long não được gọi là camphor có thể dùng làm thuốc sát trùng ngoài da, tiêu viêm hay dùng trong dưới dạng thuốc tiêm chữa trụy tim. Thành phần dịch chiết lá long não theo giải pháp thu được bằng cách chiết lá long não với dung môi là nước theo thể tích 1/3 (trọng lượng/thể tích) và chiết hoàn lưu trong 8 giờ, sau đó cô dịch chiết đến khi còn 1/10 thể tích và lọc bỏ tạp chất thu được dịch chiết lá long não giàu tinh dầu.

Dịch chiết cây ngũ sắc thu được bằng cách chiết cây ngũ sắc với dung môi. Cây ngũ sắc có tên khoa học là *Lantana camara* L., họ Cỏ roi ngựa (Verbenaceae) còn có tên là trâm ôi, hoa ngũ sắc, trâm hôi, tứ thời, tứ quý. Thành phần sử dụng gồm lá hoa và rễ (*Folium, Flos et Radix Lantanae*). Cây ngũ sắc chứa chủ yếu tinh dầu như cameren, isocameren, và một số alcaloit như lantanin. Trong dân gian, cây ngũ sắc được dùng để chữa sốt lâu không khỏi, phong thấp, đau xương, chấn thương, bầm dập dưới dạng thuốc sắc từ rễ. Hoa chữa ho lâu ngày, ho ra máu. Lá cây giã nát đắp lên vết thương, vết loét, ngâm tắm chữa cảm mạo, sốt. Theo giải pháp hữu ích, thành phần dịch chiết cây ngũ sắc thu được bằng cách chiết cây ngũ sắc với dung môi là nước theo thể tích 1/3 (trọng lượng/thể tích) và chiết hoàn lưu trong 8 giờ, sau đó cô dịch chiết đến khi còn 1/10 thể tích và lọc bỏ tạp chất thu được dịch chiết cây ngũ sắc.

Dịch chiết tang diệp thu được bằng cách chiết lá cây dâu (tang diệp) với dung môi. Cây dâu có tên khoa học là *Morus alba* L. thuộc họ dâu tằm (Moraceae). Cây được trồng lấy lá nuôi tằm, làm thuốc. Tên được điển tang diệp (lá dâu) là *Folium Mori albae*. Tang diệp chứa chủ yếu chlorophyl, flavonoit, coumarin, được sử dụng ở dạng lá tươi chữa cảm mạo, ho, họng đau, nhức đầu, mắt đỏ, chảy nước mắt, phát ban, huyết áp cao, mồ hôi trộm. Theo giải pháp hữu ích, thành phần dịch chiết tang diệp thu được bằng cách chiết lá cây dâu với dung môi là nước theo thể tích 1/3 (trọng lượng/thể tích) và chiết hoàn lưu trong 8 giờ, sau đó cô dịch chiết đến khi còn 1/10 thể tích và lọc bỏ tạp chất thu được dịch chiết tang diệp.

Dịch chiết cúc hoa thu được bằng cách chiết hoa cúc vàng với dung môi. Hoa cúc vàng có tên được điển là *Flos Chrysanthemi indicis* là cụm hoa đã được thu hái và làm khô của cây cúc có tên khoa học là *Chrysanthemum indicum* L., thuộc họ Cúc (Asteraceae). Trong cúc hoa có tinh dầu, flavonoit, vitamin A, axit amin như là cholin. Trong y học cổ truyền, cúc hoa có tác dụng làm thuốc chữa nhức đầu, chóng mặt, cao huyết áp, hoa mắt, đau mắt đỏ, mắt mờ, chảy nước mắt, đình độc, mụn nhọt sưng đau. Trong dân gian, cúc hoa được dùng để ướp chè, nấu rượu. Theo giải pháp hữu ích, thành phần dịch chiết cúc hoa thu được bằng cách chiết hoa cúc vàng với dung môi là nước theo thể tích 1/3 (trọng lượng/thể tích) và chiết hoàn lưu trong 8 giờ, sau đó cô dịch chiết đến khi còn 1/10 thể tích và lọc bỏ tạp chất thu được dịch chiết cúc hoa.

Dịch chiết kinh giới thu được bằng cách chiết cây kinh giới với dung môi. Cây kinh giới còn gọi là bài hương thảo có tên khoa học là *Elsholtzia ciliata* (Thunb.) Hyland., thuộc họ Bạc hà (Lamiaceae). Thành phần dùng là ngọn mang lá, hoa có tên được điển là *Herba Elsholtziae ciliatae*. Trong cây kinh giới chứa nhiều tinh dầu. Trong y học cổ truyền, kinh giới chữa cảm sốt, nhức đầu, trị ngứa, chữa phụ nữ sau khi sinh bị trúng phong, băng huyết, rong kinh, đại tiện ra máu. Theo giải pháp hữu

ích, thành phần dịch chiết kinh giới thu được bằng cách chiết cây kinh giới với dung môi là nước theo thể tích 1/3 (trọng lượng/thể tích) và chiết hoàn lưu trong 8 giờ, sau đó cô dịch chiết đến khi còn 1/10 thể tích và lọc bỏ tạp chất thu được dịch chiết kinh giới.

Dịch chiết lá chanh thu được bằng cách chiết lá cây chanh với dung môi. Cây chanh có tên khoa học là *Citrus aurantifolia*), thuộc họ Cam - *Rutaceae*. Bộ phận dùng là lá tươi. Trong lá chanh có chứa khoảng 0,19% tinh dầu, tinh dầu này chứa terpen 20,5%, rượu 13,2%, aldehyt 26% este 23,8%, axit 2% và citropten 2%. Lá còn chứa coumarin, isopimpinellin, bergapten. Trong dân gian lá chanh được dùng làm gia vị và cũng được dùng làm thuốc trị sốt rét dai dẳng, cảm cúm, hen phế quản, ho gà và trị bệnh ngoài da, rắn cắn. Theo giải pháp hữu ích, thành phần dịch chiết lá chanh thu được bằng cách chiết lá cây chanh với dung môi là nước theo thể tích 1/3 (trọng lượng/thể tích) và chiết hoàn lưu trong 8 giờ, sau đó cô dịch chiết đến khi còn 1/10 thể tích và lọc bỏ tạp chất thu được dịch chiết lá chanh.

Dịch chiết bạc hà thu được bằng cách chiết cây bạc hà với dung môi. Cây bạc hà có tên khoa học là *Mentha avensis* L., họ Bạc hà (*Lamiaceae*). Thành phần sử dụng là toàn thân, có tên dược điển là *Herba Menthae*, trong đó chứa chủ yếu là menthol. Bạc hà có tác dụng chữa cảm cúm, nhức đầu, ngạt mũi, viêm họng, kích thích tiêu hoá, chữa đau bụng, đầy bụng. Bạc hà có vị cay, tính mát, thơm, có tác dụng hạ sốt, làm ra mồ hôi, làm dịu họng, lợi tiêu hoá tiêu sung, chống ngứa. Tinh dầu có tác dụng sát trùng, gây tê tại chỗ, có thể gây ức chế làm ngừng thở và tim ngừng đập hoàn toàn. Trong y học cổ truyền, lá cây bạc hà tươi được sử dụng để ngâm tắm chữa cảm cúm, phơi khô dùng trong các bài thuốc kết hợp với các vị thuốc khác. Theo giải pháp hữu ích, thành phần dịch chiết bạc hà thu được bằng cách chiết lá cây bạc hà với dung môi là nước theo thể tích 1/3 (trọng lượng/thể tích) và chiết hoàn lưu trong 8 giờ, sau đó cô dịch chiết đến khi còn 1/10 thể tích và lọc bỏ tạp chất thu được dịch chiết bạc hà.

Dịch chiết đại táo thu được bằng cách chiết củ cây tỏi với dung môi. Cây tỏi có tên khoa học là *Allium sativum* L., thuộc họ Hành (*Alliaceae*). Theo dược điển, đại táo là củ tỏi, là thân hành của cây tỏi có tên là *Bulbus Allii* hay là đại táo. Trong đại táo giàu tinh dầu tinh dầu, với các sulfur và polysulfur khử vinyl; vitamin A, B1, B2 và C, các chất kháng khuẩn, trong đó có allycin, allycetin I và II, men allynin và axit nicotinic. Đại táo vị cay, tính ấm, có tác dụng hành khí tiêu tích, sát trùng giải độc. Alliicin là hoạt chất có tác dụng nhiều nhất, có tác dụng ức chế các loại vi khuẩn, các nấm gây bệnh. Các fructosan và tinh dầu trong đại táo có tác dụng lợi tiểu. Trong y học cổ truyền tỏi được sử dụng để trị cảm mạo, lỵ amip, trực khuẩn, viêm ruột, ăn không tiêu, mụn nhọt sưng ở dạng sắc hoặc giã uống. Theo giải pháp hữu ích, thành

phần dịch chiết đại toán thu được bằng cách chiết củ tỏi với dung môi là nước theo thể tích 1/3 (trọng lượng/thể tích) và chiết hoàn lưu trong 8 giờ, sau đó cô dịch chiết đến khi còn 1/10 thể tích và lọc bỏ tạp chất thu được dịch chiết đại toán.

Theo đó chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm bao gồm các thành phần dịch chiết từ các thành phần dưới đây theo tỷ lệ % thể tích: lá tre (*Folium Bambusae Vulgaris*) từ 8 đến 15%, lá duối (*Folium et Latex Strebli Aspris*) từ 8 đến 15%, hoặc hương (*Herba Pogostemonis*) từ 3 đến 8%, tía tô (*Perilla frutescens* (L.) Britt) từ 8 đến 15%, lá long não (*Cinnamomum camphora* L. Presl.) từ 3 đến 8%, cây ngũ sắc (*Lantana camara* L.) từ 8 đến 15%, tang diệp (*Folium Mori albae*) từ 8 đến 15%, cúc hoa (*Flos Chrysanthemi indicis*) từ 2 đến 5%, kinh giới (*Herba Elsholziae ciliatae*) từ 8 đến 15%, lá chanh (*Citrus aurantifolia*) từ 6 đến 10%, bạc hà (*Herba Menthae*) từ 4 đến 8% và đại toán (*Bulbus Allii*) từ 3 đến 6%.

Chế phẩm theo giải pháp ở dạng lỏng sánh, có mùi thơm dịu, vị hơi chua và không gây kích ứng da.

Theo khía cạnh thứ hai, giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm để ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm, trong đó quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu, chiết từng nguyên liệu và thu chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm.

Trong bước chuẩn bị nguyên liệu, các thành phần bao gồm lá tre (*Folium Bambusae Vulgaris*), lá duối (*Folium et Latex Strebli Aspris*), hoặc hương (*Herba Pogostemonis*), tía tô (*Perilla frutescens* (L.) Britt), lá long não (*Cinnamomum camphora* L. Presl.), cây ngũ sắc (*Lantana camara* L.), tang diệp (*Folium Mori albae*), cúc hoa (*Flos Chrysanthemi indicis*), kinh giới (*Herba Elsholziae ciliatae*), lá chanh (*Citrus aurantifolia*), bạc hà (*Herba Menthae*) và đại toán (*Bulbus Allii*) được lựa chọn, thu hái, làm sạch và cắt nhỏ. Các thành phần được sử dụng là dạng nguyên liệu tươi.

Trong bước chiết từng nguyên liệu, lần lượt các thành phần nguyên liệu được chuẩn bị ở trên được đưa vào thiết bị chiết thiết bị chiết với dung môi là nước theo thể tích 1/3 (trọng lượng/thể tích) và chiết hoàn lưu trong 8 giờ. Quá trình chiết hoàn lưu đảm bảo cho phần tinh dầu trong nguyên liệu không bị thoát. Sau đó cô dịch chiết đến khi còn 1/10 thể tích và lọc bỏ tạp chất thu được dịch chiết nguyên liệu.

Trong bước thu chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm, tiến hành phối trộn đều các thành phần dịch chiết thu được ở trên theo tỷ lệ % thể tích sau: lá tre (*Folium Bambusae Vulgaris*) từ 8 đến 15%, lá duối (*Folium et Latex Strebli Aspris*) từ 8 đến 15%, hoặc hương (*Herba Pogostemonis*) từ 3 đến 8%, tía tô (*Perilla frutescens* (L.) Britt) từ 8 đến 15%, lá long não (*Cinnamomum camphora* L. Presl.) từ

3 đến 8%, cây ngũ sắc (*Lantana camara* L.) từ 8 đến 15%, tang diệp (*Folium Mori albae*) từ 8 đến 15%, cúc hoa (*Flos Chrysanthemi indicii*) từ 2 đến 5%, kinh giới (*Herba Elsholziae ciliatae*) từ 8 đến 15%, lá chanh (*Citrus aurantifolia*) từ 6 đến 10%, bạc hà (*Herba Menthae*) từ 4 đến 8% và đại toán (*Bulbus Allii*) từ 3 đến 6% thu được chế phẩm đồng nhất ở dạng lỏng sánh, màu nâu mùi thơm dịu, hơi chua.

Chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm theo giải pháp hữu ích được dùng giúp hỗ trợ điều trị bệnh cảm cúm, giúp loại bỏ cảm cúm, hồi phục sức khỏe.

Ví dụ thực hiện giải pháp hữu ích

Ví dụ 1. Sản xuất chế phẩm để ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm và kiểm tra kích ứng da

Cắt nhỏ từng thành phần bao gồm 4 kg lá tre, 4 kg lá duối, 2 kg hoắc hương, 4 kg tía tô, 2 kg lá long não, 4 kg cây ngũ sắc, 4 kg lá dâu (tang diệp), 1,5 kg cúc hoa, 4 kg kinh giới, 3 kg lá chanh, 2,5 kg bạc hà và 2,1 kg củ tỏi đập dập (đại toán). Các thành phần này được đưa vào thiết bị chưng cất hoàn lưu để chiết bổ sung nước với thể tích gấp 3 lần trọng lượng từng thành phần trên. Điều chỉnh nhiệt độ chiết đến khoảng 100°C, thời gian chiết 8 giờ. Sau khi loại bỏ phần bã, để nguội dịch chiết đến nhiệt độ phòng và chuyển sang thiết bị cô trong điều kiện áp suất giảm đến khi còn 1/10 thể tích thu được 1,2 lít dịch chiết lá tre, 1,2 lít dịch chiết lá duối, 0,6 lít dịch chiết hoắc hương, 1,2 lít dịch chiết tía tô, 0,6 lít dịch chiết lá long não, 1,2 lít dịch chiết cây ngũ sắc, 1,2 lít dịch chiết tang diệp, 0,45 lít dịch chiết cúc hoa, 1,2 lít dịch chiết kinh giới, 0,9 lít dịch chiết lá chanh, 0,75 lít dịch chiết bạc hà và 0,63 lít dịch chiết đại toán.

Các dịch chiết trên được phối trộn với nhau trong máy khuấy trộn đều thu được đến khi thu được khoảng 11,13 lít sản phẩm đồng nhất màu nâu, sánh, mùi thơm. Chế phẩm này được đóng thành từng gói thể tích 100 ml.

Chế phẩm được thử nghiệm độc tính kích ứng da theo tiêu chuẩn ISO 10993-10:29010. Kết quả thử nghiệm sau 72 giờ theo dõi trên da thỏ, không thấy có điểm gây kích ứng da. Do đó, chế phẩm được chứng tỏ an toàn cho da.

Ví dụ 2. Thử nghiệm ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm

Để thử nghiệm ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm, các bệnh nhân có biểu hiện mệt mỏi, đau đầu, sổ mũi, triệu chứng sợ nóng, phát sốt nhiều, mắt đỏ, họng đỏ, miệng khô, rêu lưỡi vàng, mạch phù được chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm 10 người được tiến hành độc lập. Nhóm 1 (ĐC1) được cho tắm bằng nước, nhóm 2 (ĐC2) được cho tắm bằng gói thuốc lá bán trên thị trường (gồm lá tre, lá cúc tần, hương nhu, cây mùi già, ngải cứu, tía tô) theo hướng dẫn của nhà sản xuất, nhóm 3 (TN1) được cho tắm bằng

chế phẩm theo Ví dụ 1 pha loãng 20 lần, nhóm 4 (TN2) được xông bằng chế phẩm theo Ví dụ 1 trong phòng xông. Quá trình thử nghiệm được thực hiện trong 2 ngày, mỗi ngày tiến hành 2 lần, mỗi lần 15 phút. Các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả đánh giá của bệnh nhân. Kết quả tổng hợp được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1. Kết quả thử nghiệm chế phẩm để ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm

Triệu chứng	ĐC1	ĐC2	TN1	TN2
Mệt mỏi	+	++++	++++	++++
Đau đầu	+	+++	++++	++++
Sổ mũi	+	++	++++	++++
Mắt đỏ	+	++	+++	++++
Họng đỏ	+	++	+++	+++
Cảm giác đắng miệng	+	++	++++	++++
Rêu lưỡi vàng	+	++	+++	+++
Tổng thể	Kém	Trung bình	Rất tốt	Rất tốt

Trong đó: +: không cải thiện, ++ trung bình; +++ tốt, ++++ rất tốt

Kết quả cho thấy, với chế phẩm ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm theo giải pháp hữu ích có tác dụng vượt trội. Các triệu chứng mệt mỏi, đau đầu, sổ mũi, cảm giác đắng miệng được hoàn toàn không còn sau quá trình thử nghiệm.

Hiệu quả đạt được của giải pháp hữu ích

Giải pháp hữu ích đưa ra được chế phẩm dùng để ngâm tắm để hỗ trợ điều trị cảm cúm tiện lợi trong sử dụng. Chế phẩm theo giải pháp có khả năng dùng để ngâm tắm hoặc xông trực tiếp, không gây kích ứng da và dễ sử dụng.

Chế phẩm theo giải pháp hữu ích dạng lỏng sánh, chỉ cần hòa với nước ấm có thể sử dụng ngay mà không cần các bước bào chế phức tạp. Bằng cách đun hồi lưu, các tinh dầu được giữ lại trong chế phẩm giúp giữ được thành phần của nguyên liệu ban đầu.

Từ các thảo dược dễ kiếm, các tác giả đã tạo ra chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm giúp loại bỏ các triệu chứng mệt mỏi, đau đầu, sổ mũi, mắt đỏ, họng đỏ đặc trưng của cảm cúm. Chế phẩm được chứng minh là hiệu quả và an toàn cho người sử dụng. Phương pháp bào chế đơn giản, hiệu quả, cho phép giữ được hoạt chất thảo dược trong chế phẩm.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm, trong đó chế phẩm này bao gồm thành phần dịch chiết từ các thành phần dưới đây theo tỷ lệ % thể tích: lá tre (*Folium Bambusae Vulgaris*) từ 8 đến 15%, lá duối (*Folium et Latex Strebli Aspris*) từ 8 đến 15%, hoắc hương (*Herba Pogostemonis*) từ 3 đến 8%, tía tô (*Perilla frutescens* (L.) Britt) từ 8 đến 15%, lá long não (*Cinnamomum camphora* L. Presl.) từ 3 đến 8%, cây ngũ sắc (*Lantana camara* L.) từ 8 đến 15%, tang diệp (*Folium Mori albae*) từ 8 đến 15%, cúc hoa (*Flos Chrysanthemi indicis*) từ 2 đến 5%, kinh giới (*Herba Elsholziae ciliatae*) từ 8 đến 15%, lá chanh (*Citrus aurantifolia*) từ 6 đến 10%, bạc hà (*Herba Menthae*) từ 4 đến 8% và đại toán (*Bulbus Allii*) từ 3 đến 6%.